

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH Đ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 30/12/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH Đ NAI

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Bảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2022/LTST-HNGĐ ngày 18/10/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông P V Đ, sinh năm: 1956

HKTT và nơi cư trú: ấp 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* bà N T N, sinh năm: 1971

HKTT và nơi cư trú: tổ 1, ấp T, xã X, huyện C, Đ Nai.

(ông Đ và bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022, các lời khai bổ sung trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông P V Đ trình bày:*

Trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu thương yêu nhau vào năm 1991 ông bà chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo nghi thức truyền thống, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân lần đầu tiên của ông bà. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến

khoảng năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân nhau từ đó cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: do ông bà bắt Đ quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp được với nhau, không thống nhất trong việc làm ăn kinh tế gia đình. Do sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà N.

Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là N Q T, sinh năm: 1992, hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu.

Tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2022 trong hồ sơ thể hiện bị đơn bà N T N trình bày:*

Bà N thống nhất với lời trình bày của ông Đ về quan hệ hôn nhân, việc không đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như ông Đ trình bày. Nay ông Đ xin ly hôn với bà thì bà Đ ý ly hôn do không còn tình cảm vợ chồng với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu.

** Các tài liệu, chứng cứ:*

Nguyên đơn ông P V Đ và bị đơn bà N T N cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: bản tự khai tường trình về nội dung tranh chấp; căn cước công dân; giấy khai sinh của con chung (bản chứng thực); Giấy xác nhận về tình trạng hôn nhân.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội Đ xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đại diện VKS huyện Cẩm Mỹ không có kiến nghị gì.*

Về nội dung: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD năm 2014 không công nhận ông Đ và bà N là vợ chồng, về con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: ông P V Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà N T N nên đây là vụ kiện: “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà N T N hiện cư trú tại tổ 1, ấp Tân Hạnh, xã X, huyện C, tỉnh Đ Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn, bị đơn có đơn và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật TTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp .

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông P V Đ và bà N T N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD năm 2014 không công nhận ông P V Đ và bà N T N là vợ chồng.

[4] Về con chung: đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: ông P V Đ phải nộp 300.000 Đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Xét của quan điểm của đại diện VKS huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội Đ xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận ông P V Đ và bà N T N là vợ chồng.

- Về con chung: đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: ông P V Đ phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) Đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển 300.000 (ba trăm ngàn) Đ tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp thành tiền án phí, tại biên lai số 0001497 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đ Nai;
- VKSND tỉnh Đ Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Bảo